

NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH - DẤU VẾT XÃ HỘI & KHÁT VỌNG CỦA NHẬT BẢN CỔ ĐẠI

Lương Hải Vân

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Truyện cổ tích đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện giá trị nhận thức khởi nguyên của dân tộc. Khám phá truyện cổ tích là ta khám phá cội nguồn của nhân loại, cội nguồn của văn học sơ khai. Chính vì vậy, nghiên cứu về Nhật Bản, ta không thể bỏ qua thể loại văn học đóng vai trò hội tụ đặc trưng văn hóa bản địa. Chúng tôi đi vào khai thác những dấu vết xã hội mẫu hệ và khát vọng của con người Nhật Bản cổ đại được thể hiện trong các nhân vật nữ của truyện cổ tích. Đề tài sẽ có đóng góp giá trị trong công cuộc nghiên cứu lịch sử, văn hóa, xã hội Nhật Bản.

Từ khóa: Truyện cổ tích, Nhật Bản, nhân vật nữ, chế độ mẫu hệ, khát vọng.

Nhận bài ngày 10.3.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 23.5.2023

Liên hệ tác giả: Lương Hải Vân; Email: lhvan@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Trong cuốn *Chân dung văn hóa đất nước mặt trời mọc*, Hữu Ngọc đã viết: “Tìm hiểu văn học Nhật Bản nhất thiết nên bắt đầu bằng văn học dân gian vì nó là cái nền của mọi truyền thống Nhật” [1, tr.9]. Như vậy, chúng ta có thể thấy tầm quan trọng đặc biệt của truyện cổ tích đối với đời sống văn hóa của đất nước Đông Á này. Có thể nói, đời sống tinh thần cùng với những giá trị tư tưởng của dân tộc được thể hiện khá đầy đủ trong truyện cổ tích. Đặc biệt, chúng tôi thấy rằng, người Nhật tập trung gửi gắm thế giới nhân sinh quan của mình vào các nhân vật nữ mà tạo nên tính hình tượng nổi bật cho hệ thống nhân vật. Ở bài viết này, chúng tôi khai thác hình tượng nhân vật nữ ở việc truy tìm dấu vết đặc thù xã hội mẫu hệ cùng với khả năng thể hiện khát vọng sơ khai của người Nhật trong truyện cổ tích. Để phục vụ cho việc triển khai nội dung trên, chúng tôi chọn bản dịch của Nguyễn Thị Bích Hà - *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản* vì tuyển tập này phong phú và hoàn chỉnh hơn cả.

2. NỘI DUNG

2.1. Dấu vết của chế độ mẫu hệ

2.1.1. Địa vị của người phụ nữ trong xã hội Nhật Bản cổ đại

Chế độ mẫu hệ là một hình thái tổ chức xã hội trong đó người phụ nữ đặc biệt là người mẹ giữ vai trò lãnh đạo, quyền lực và của cải được truyền từ mẹ cho con gái. *Chế độ mẫu hệ* xuất phát từ hai từ *mater* (mẹ) và *archein* (cai trị) của tiếng Hi Lạp. Chế độ mẫu hệ là chế độ đưa vào dòng mẹ, người phụ nữ là người có quyền lực nhất trong gia đình và xã hội. Cũng giống như nhiều nền văn hóa trên khắp thế giới, Nhật Bản đã cố thủ trong một khuôn khổ gia trưởng trong nhiều thế kỷ, tuy nhiên, điều này không phải luôn luôn như vậy. Từ thời tiền sử cho đến đương đại, vai trò của người phụ nữ Nhật trong xã hội cũng có những biến cố khiến người tìm hiểu lưu tâm. Thần thoại Nhật Bản và các tài liệu lịch sử cho thấy có một ánh sáng của xã hội được gọi với thuật ngữ “*matriarchal*” (chế độ mẫu hệ) của Nhật Bản trong quá khứ. Nhà sử học Peter N. Stearns và các nhà sử học khác đã suy đoán dựa trên những dấu hiệu của nền văn minh đồ đá mới và nền văn minh nông nghiệp Nhật Bản là một chế độ mẫu hệ trước khi liên hệ với chế độ gia trưởng Trung Quốc [2]. Những cứ liệu lịch sử cho thấy, ít nhất là trước thế kỷ XI, phụ nữ Nhật Bản luôn đóng vai trò trung tâm trong gia đình, giống như nhiều xã hội mẫu hệ. Bên cạnh đó, phụ nữ còn có ảnh hưởng đặc biệt to lớn đối với tôn giáo và chính trị. Thực tế trong lịch sử, các triều đại của Nhật Bản có xuất hiện sự cai trị của các Nữ hoàng ở đất nước này. Trong thần thoại, nữ thần Izumin có vai trò sản sinh ra các vị thần và muôn vật. Và vị thần đầu tiên đã đem ánh mặt trời chiếu sáng nước Nhật là một người đàn bà: “Thiên Chiếu đại thần”- Nữ thần Mặt Trời Amaterasu. Trong cuốn *Kojiki* và *Nihon Shoki*, bên cạnh nữ thần Mặt trời Amaterasu được sinh từ mắt trái của thần Izanagi thì còn có nữ thần Mặt trăng Tsukiyomi được sinh ra từ mắt trái của thần cha. Hai vị nữ thần này là hai vị thần tối cao ngự trị trên bầu trời, linh khiển cuộc sống ban ngày và ban đêm của vạn vật. Điều này đánh dấu việc coi trọng vai trò của người phụ nữ với sự sống của nhân loại, hình thể của người phụ nữ được nhân dân Nhật cổ đặt trong vị trí tối thượng, cao cả, là đáng chiếu sáng sự sống cho muôn loài. Theo so sánh của PGS. TS Trần Lê Bảo trong *Thần thoại mặt trời của Việt Nam, Trung Quốc và Nhật Bản*, nữ thần mặt trời của Việt Nam và Trung Quốc đều bị khuất phục bởi nam thần thì việc Amaterasu đánh bại Susanoo đã cho thấy quan niệm của người Nhật. Theo ông, đó là do “*Chế độ mẫu hệ được bảo lưu quá dài ở Nhật Bản. Vào cuối thế kỉ XII, gia đình phụ quyền mới giữ được vai trò chủ đạo ở Nhật*” [3, tr.111]. Khi chế độ vương quyền xuất hiện, vị trí của nữ thần càng được củng cố bởi theo người thần đã trao cho thiên hoàng ba báu vật sau này là quốc bảo của nước Nhật: chuỗi vòng ngọc, thanh kiếm và gương. Do vậy, niềm tin vào nữ thần Amaterasu của người Nhật là sự bảo lưu văn hóa thời mẫu hệ và niềm kiêu hãnh của quyền lực Thiên hoàng. Phụ nữ từ thời cổ đại cho đến thời thượng cổ được lịch sử ghi nhận với vai trò quan trọng chi phối cuộc sống tinh thần, chính trị và xã hội Nhật xưa kia. Qua đó, khoa học lịch sử và khảo cổ đã đưa ra một giả thiết về chế độ mẫu hệ đã từng được xác lập và tồn tại trong xã hội Nhật Bản khá lâu. Những giả thiết đó là có cơ sở và có vai trò quan trọng cho việc nghiên cứu phụ nữ trong tiến trình lịch sử và văn học cổ Nhật Bản. Trong cuốn *Dạo chơi vườn văn Nhật Bản*, tác giả Hữu Ngọc khi đề cập đến vấn đề “*dòng văn chương nữ tại Nhật*” có đề cập tới vấn đề mẫu quyền trong lịch sử Nhật Bản cổ đến trung cổ. Tác giả khẳng định tại Nhật Bản cho đến thời Heian, “nữ tính” vẫn được coi trọng. Trước hết, Không giáo thời Heian chưa khát khe như dưới thời các vị chúa (Sogun = Tướng quân) đóng ở Giang Hộ (Yêđô) 1616 – 1868; các vị Sogun này củng cố chính quyền trung ương trên cơ sở lý thuyết của Tống Nho (Chu Hi), thần thánh hóa giáo điều đạo đức phong kiến. Mặt khác, thời Heian ảnh hưởng Lão học cũng khá mạnh. Lão học đề cao cái âm, cái nhu, màu đen của “nữ tính”,... Quan trọng hơn cả, tác giả đề cập đến lý do thứ ba có

“nữ tính” ngự trị trong văn học nghệ thuật Nhật Bản thời Heian là: “... những vết tích của chế độ mẫu hệ còn khá đậm nét: phụ nữ quý tộc có người có lãnh địa riêng, có người có cửa riêng... Nữ thần Mặt trời được coi là thủy tổ của dân tộc” [4, tr.46]. Từ đây, Hữu Ngọc đã có lời khẳng định trong lịch sử Nhật Bản có tồn tại vết tích của chế độ mẫu hệ từ thời cổ đại cho đến thời Heian. Qua đó, người viết nhận thấy được một số dấu vết của chế độ mẫu hệ còn được thể hiện qua các truyện cổ tích của Nhật Bản. Dấu vết của chế độ mẫu hệ được thể hiện ở quyền lực người phụ nữ trong truyện cổ tích. Ta có thể thấy được quyền lực của những người phụ nữ được thể hiện chủ yếu qua đời sống tư tưởng và vai trò chi phối gia đình được biểu hiện khá rõ.

2.1.2. Quyền lực của người phụ nữ trong truyện cổ tích Nhật Bản

Trước hết, xét về khía cạnh tôn giáo: Nhật Bản là một đất nước Thần đạo nên yếu tố thần thánh chi phối rất lớn tới cuộc sống và quan niệm của người Nhật. Sự đa dạng của bờ biển với đồi núi và những cánh rừng bao phủ tạo nên một cảnh quan kỳ vĩ độc đáo, lắng đọng vào tâm hồn của người Nhật với tính thẩm mỹ cao. Yêu và tôn thờ thiên nhiên cho nên trong truyện cổ tích, người Nhật thể hiện sự sùng bái vật linh, tin vào những sức mạnh thần bí. Từ việc tôn thờ các đấng thần linh vô hình đến việc thần thánh hóa các vật hữu hình là một khoảng cách gần gũi. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy bóng dáng các vị thần xuất hiện qua các truyện cổ tích của dân tộc này. Quan trọng hơn cả, các vị thần mà người dân Nhật tôn sùng hầu hết được xuất hiện với nhận dạng là các vị nữ thần. Tiến hành khảo sát, ta có thể thấy trong truyện cổ tích, bóng dáng của các vị nam thần xuất hiện rất ít:

TT	Tên truyện có xuất hiện các vị thần	Tên của vị thần	Vai trò của thần
1	Cô gái chậu hoa	Nữ thần Kannon	Thần may mắn
2	Định mệnh cuộc sống	- Thần Myojin - Thần Núi	- Thần bảo hộ - Thần cai quản núi
3	Nàng công chúa Tamatsu	Thần Myojin	
4	Những con cua của đền Kanimanji	Nữ thần Mercy	Nữ thần may mắn
5	Những con rồng của Kitain	Hai nữ thần rồng	Thần nước
6	Cuộc đời một người hành khất	Thần Jizo	Thần đền Jizo
7	Con suối Tazama xinh đẹp	Nữ thần nhân từ	
8	Câu chuyện tình của Tatsuko	Thần rồng	Thần nước
9	Nữ thần nhà trời	Nữ thần nhà trời	
10	Những vị thần không thể khuất phục	Các vị thần sức mạnh	
11	Công chúa Kaguya	Kaguya	Công chúa ánh trăng
12	Umashima Taro	Công chúa Otto	Công chúa long cung
13	Những chiếc nón lá tặng cho Jito	Jito	Các bức tượng địa tạng bảo hộ
14	Bà chúa tuyết	Bà chúa tuyết	Thần tuyết
15	Cộng rom triệu phú	Thần Kannon	Nữ thần may mắn
16	Nàng hạc		Tiên Hạc
17	Hiko Boshi và Ori Hime	Ori Hime	Thần tiên thiên đình

Ta có thể thấy, các nữ thần xuất hiện rất nhiều trong truyện cổ tích Nhật Bản, mỗi khi gặp khó khăn, hoạn nạn, người Nhật thường đặt trọn niềm tin vào các nữ thần và cầu mong sự cứu giúp: *Con suối Tazama xinh đẹp*, *Cộng rom triệu phú*, *Con cua của đền Kanimanji*,... Việc các vị nữ thần xuất hiện nhiều trong quan niệm người Nhật cổ có khả năng xuất phát từ tính bảo trợ và bao bọc của tính mẫu người phụ nữ. Từ đấng khai sáng thế giới và chiếu sáng muôn loài là thần Mặt Trời và Mặt Trăng cho đến các vị thần phân nhánh bảo hộ cuộc sống của người dân đều là những nữ thần. Điều này cho thấy, người phụ nữ có ảnh hưởng khá lớn tới quan niệm và tư duy tín ngưỡng của người Nhật. Về vấn đề quyền lực của người phụ nữ trong truyện cổ tích Nhật Bản không phải để chỉ vị trí thống lĩnh hoàn toàn cuộc sống xã hội Nhật mà xác định vai trò vị thế người phụ nữ có ảnh hưởng tới cộng đồng lịch sử thông qua truyện cổ tích. Với mục đích này, người phụ nữ không những có sự chi phối trong tư tưởng cộng đồng thuộc về siêu linh vạn vật mà trong cuộc sống gia đình vị thế người phụ nữ cũng thể hiện vai trò quan trọng trong truyện cổ tích. Nhìn chung, trong truyện cổ tích Nhật, các nhân vật nữ được khắc họa trong gia đình vẫn được thể hiện với vai trò làm vợ và làm mẹ lý tưởng, với đức tính từng – thuận và nhường nhịn chồng con. Tuy nhiên, trong quá trình tìm hiểu, người viết nhận thấy các nhân vật nữ trong truyện cổ tích Nhật vẫn giữ được vị thế chủ động trong các công việc và quyết định cuộc sống của mình, đôi khi nhân vật đàn ông cũng chỉ đóng vai trò thứ yếu chung theo quyết định của người phụ nữ. Trong truyện cổ tích Nhật Bản, các nhân vật nữ bị chi phối bởi ý thức “trọng nam, khinh nữ” không nhiều. Hầu hết các nhân vật nữ đều được xuất hiện một cách chủ động và có thể làm chủ được hành vi cá nhân. Với vai trò là người nữ, họ có khả năng tự đưa ra những quyết định và thực hiện quyết định đó. Trong *Nữ thần nhà trời*, sự việc chàng Jinta thật thà đã trao mất chiếc áo của vị nữ thần cho tên Gembei gian xảo không khiến nữ thần lúng túng mà chủ động chỉ dẫn chàng trai giúp đỡ mình lấy lại chiếc áo. Bằng tài năng và sự thông minh của mình, vị nữ thần tìm được chiếc áo quý giá đã mất và trở về với chốn thượng giới. Nàng Tamatsu (trong *Nàng công chúa Tamatsu*) theo lời dạy của thần để chữa trị cho khỏi căn bệnh nan y của mình mà quyết tâm vượt qua nguy hiểm để tìm đến hạnh phúc, nàng Tatsuko (*Con suối Tazama xinh đẹp*) theo khát vọng được trẻ trung mà quyết đi tìm đường biển thành linh rồng của con suối Tazama trẻ mãi không già,... Đó là những nhân vật luôn đi theo ý thức của bản thân mà không phải chịu sự kìm hãm của bất cứ lễ lối phong kiến nào về người nữ.

Không những vậy, vị thế người phụ nữ còn được thể hiện trong truyện cổ tích khá rõ ở mối quan hệ của họ với gia đình. Từ nhân vật chính diện cho đến nhân vật phản diện là phụ nữ, mối quan hệ của người phụ nữ với người đàn ông trong gia đình (có thể là cha, chồng hoặc con) đều mang tính chủ động. Khi gặp những vấn đề khó khăn nhất định, hầu hết, người đề ra phương án giải quyết trong truyện cổ tích Nhật là người phụ nữ. Chính cô con gái bằng lòng nhân ái và đức tin vào thánh thần mà tự cứu được mạng sống của mình và cha (*Những con cua của đền Kanimanji*), nàng công chúa Kaguya cũng là một nhân vật có khả năng tự quyết định cuộc sống của mình mà từ chối những người cầu hôn bằng việc thách cưới,... Với vai trò là người vợ, các nhân vật nữ trong truyện cổ Nhật đều thể hiện là những người biết dẫn dắt người chồng làm theo ý của mình để có thể đi đến hiệu quả của việc làm (*Nàng công chúa Tamatsu*, *Bức hình của người đẹp*, *Sự đền ơn của con Hạc*, *Hiko Boshi và Ori Hime*),... Từ đó, mục đích của họ được người đàn ông thực hiện theo một cách vô điều kiện. Khi làm một người mẹ, người phụ nữ là người dẫn dắt con mình đi theo ước vọng tốt đẹp của tình mẫu tử, người mẹ đóng vai trò

là người chỉ bảo lối đi đúng cho đứa con của mình chủ động và chân thành, khía cạnh này được thể hiện khá rõ trong các truyện: *Núi của người già, Cô gái chầu hoa, Chữa bệnh tắt mắt,...*

2.2. Người phụ nữ - nơi ký thác khát vọng của Nhật Bản cổ đại

2.2.1. Khát vọng cứu rỗi và công lý

Người Nhật cổ tin vào thần linh một cách tuyệt đối, mỗi khi gặp khó khăn hoạn nạn, họ thường tìm đến cầu nguyện với các vị thần để mong chờ một sự cứu giúp của thần thánh. Vị thần được xây dựng với lòng từ bi hi xả, thấu hiểu những lời cầu nguyện chân thành của người dân tốt bụng và giúp họ vượt qua khó khăn hoạn nạn để có cuộc sống tốt đẹp hơn. Trong truyện cổ tích Nhật, các vị nữ thần thực hiện chức năng cứu rỗi này như thần Kannon, thần Mercy và các vị nữ thần linh khác. Nữ thần Kannon thấu hiểu lời nguyện cầu tha thiết của bà mẹ sắp rời khỏi sự sống vẫn lo lắng cho sự an toàn và hạnh phúc của con gái mà bày cách cho người mẹ (*Cô gái Chầu Hoa*), vị nữ thần còn giúp cho người đàn ông nghèo khổ, chăm chỉ và thành kính có được cuộc sống giàu có chỉ với một cọng rơm (*Cọng rơm triệu phú*),... Thần Mercy giúp đỡ những tín đồ ngoan đạo của mình - hai cha con người nông dân tốt bụng thoát khỏi nạn thiệt thân (*Những con của đền Kanimanji*), nữ thần nhân từ giúp nàng Tamatsu chữa được căn bệnh chàm mực đầy cơ thể xinh đẹp của mình và có được hạnh phúc và giàu sang với người chồng tốt bụng... Như vậy, các vị nữ thần trong truyện cổ tích đóng vai trò dẫn dắt người dân thường đến với cuộc sống hạnh phúc và viên mãn.

Sự thể hiện vai trò cứu rỗi của người phụ nữ không chỉ được tác giả dân gian Nhật Bản thể hiện qua hình tượng các vị thần linh siêu nhiên mà còn được thể hiện qua các hành động tốt đẹp của nhân vật nữ. Khi thực hiện vai trò của một người phụ nữ với gia đình, các nhân vật nữ trong truyện cổ tích có khả năng vụng dầy gia thế, giúp đỡ người thân có cuộc sống hạnh phúc. Sự cứu rỗi của họ là những sự cứu rỗi về cả vật chất và tinh thần. Về vật chất, người phụ nữ bằng sự đảm đang và dịu dàng và thông minh của mình, họ giúp đỡ người thân nghèo khó của mình có được cuộc sống khấm khá hay thậm chí giàu có hơn như trong truyện: *Nàng công chúa Tamatsu, Công chúa Kaguya, Núi của người già, Truyện cổ ở Koshikijima, Bức hình của người đẹp, Urashima Taro, Bà chúa Tuyết, Sự đền ơn của con Hạc*. Mặt khác, quan trọng hơn cả, các nhân vật nữ còn có được sự cứu rỗi cao cả về tinh thần dành cho những người thân yêu quanh mình. Trước mọi khó khăn, ngay cả những tình thế hiểm nguy nhất với tính mạng của mình, người phụ nữ vẫn không hề kêu ca nửa lời mà luôn luôn lo lắng, suy nghĩ cho người khác, họ luôn dịu dàng và đức độ với mọi người. Việc người cha nhân hậu vì cứu một con cóc mà đồng ý gả mình cho một con rắn tinh không khiến người con gái tức giận mà vẫn dùng lời dịu dàng để trấn an người cha đang đau khổ (*Những con của đền Kanimanji*), tình yêu thương bao la và hiền hậu của người mẹ dành cho người con trai hiếu thảo trước nghĩa vụ phải bỏ mẹ mình lên núi người già theo lời lãnh chúa (*Núi của người già*), người mẹ có khi là người cứu vớt lương tri mà tìm mọi cách để con mình có thể trở thành người lương thiện (*Chữa bệnh tắt mắt*),... Không những vậy, chính bằng lòng nhân hậu, trí tuệ thông minh và sự nhạy cảm, người phụ nữ trong truyện cổ tích còn có vai trò cứu con người thoát chết mà có được cuộc sống bình an. Nếu không vì hành động nhân hậu của người con gái khi cứu những con cua tội nghiệp bị những đứa trẻ đùa nghịch thì cũng chẳng có được hệ quả hai bố con người nông dân thoát chết trong gang

tác trước con rắn tinh độc ác, ranh mãnh (*Những con của đền Kanimanji*), nếu như không nhờ trí thông minh và sự tài tình của bà mẹ già thì người con trai cũng chẳng thể cứu sống được bản thân khi mang trong mình trọng tội không thực hiện lệnh của lãnh chúa (*Núi của người già*),... Tất cả đã thể hiện những nét đẹp cái “nhu” ở nơi người phụ nữ. Chính sự dịu dàng, đằm thắm, nhân hậu, đằm đàng và chung thủy của người phụ nữ mang lại khả năng cứu rỗi thân kì với tâm hồn của những người xung quanh họ.

Trong ngũ thường “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, nếu người Việt quan tâm đến chữ “nhân” và “nghĩa” là các yếu tố ràng buộc con người với con người ở phương diện tình cảm và nghĩa tình thì người Nhật lại quan tâm nhiều đến chữ “tín” và “nghĩa” hơn. Người Nhật luôn cố gắng để giữ được lòng tin của người khác với mình và cố gắng làm theo những điều mình cho là phải. Các võ sĩ Samurai nếu bại trận hay bị người khác nghi ngờ nhân cách bản thân thường sẽ thực hiện nghi lễ Hara Kiri (mổ bụng tự sát) được coi là cái chết đẹp để bảo toàn hai yếu tố “tín” và “nghĩa”. Sự thất hứa bị coi là sự xấu hổ nhục nhã với người Nhật, đó là sự vi phạm nhân cách trầm trọng của con người. Từ đó, người Nhật có tính kỉ luật rất cao và nghiêm khắc từ chính bản thân mình trở đi. Vấn đề bảo vệ chữ “tín” của người Nhật được thể hiện khá rõ trong truyện cổ tích Nhật Bản. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Hà đã đưa ra sự so sánh phản ứng với các nhân vật vi phạm điều cấm kị trong truyện cổ giữa Nhật với các nước khác như Việt Nam và Châu Âu để làm rõ điều này: “Ở truyện cổ tích châu Âu hay Việt Nam, nhân vật thường hứa thực hiện điều cấm kị, nhưng sau đó họ vi phạm cấm kị, vì vậy nhân vật bắt đầu phải phiêu lưu cùng thế giới kì ảo, lập kì tích, khẳng định tài năng hay tư cách của mình, chiến thắng thử thách hoặc được trợ giúp, cuối cùng được nhận hạnh phúc. Truyện “Con yêu râu xanh” (Đức), “Cô gái quàng khăn đỏ” (Pháp), “Lọ nước thần” (Việt)... diễn biến theo hướng như vậy. Nhưng trong đa số truyện cổ tích Nhật. Nếu nhân vật không thực hiện điều cấm kị (tức không thực hiện lời hứa) thì kết thúc khó có thể tốt đẹp được (...)” [5, tr.9]. Trong quá trình tìm hiểu lực lượng thực thi quan niệm này, người viết nhận thấy, nhân vật người phụ nữ chiếm vị trí chủ đạo trong truyện cổ Nhật Bản. Những người đàn ông phụ bạc, thất hứa phải chịu đánh đổi bằng tính mạng dưới sự trừng phạt của người tình, người vợ như trong *Xứ mộng của Jinnai*, *Giấc mơ*. Không chỉ vậy, trong truyện cổ tích Nhật, sự thất tín dù xuất phát từ tình cảm chân thành cũng phải chịu sự trừng phạt sâu sắc. Vì không bảo toàn được lời hứa không đánh chuông chùa trong một trăm ngày mà vị sư chùa Kitain phải nhận được bài học thấm thía khi ngôi chùa mất đi tinh khí thiêng liêng. Minokichi trong *Bà Chúa Tuyết* hay người chồng trong *Nàng tiên hạc* vì sự thật thà và tò mò mà mất đi người vợ xinh đẹp của mình. Việc người vợ rời bỏ gia đình chính là sự trừng phạt nghiêm khắc dành cho người chồng không chịu giữ lời hứa. Sự vi phạm tới lời hứa đã khiến người đàn ông vô tình làm mất đi tình yêu và hạnh phúc của mình mãi mãi. Trong truyện cổ tích Nhật Bản, khi nhân vật đã vi phạm vào điều cấm kị về chữ “tín” sẽ chẳng bao giờ có được một ngoại lệ mà luôn phải chịu một sự trừng phạt nào đó. Đặc biệt, những người phụ nữ đóng vai trò là người nắm giữ lời hứa và thực thi lễ phải với lời hứa của đối phương.

2.2.2. *Khát vọng chân chính hướng tới cái thiện cái đẹp*

Trong quá trình khảo sát cuốn *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản* của PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Hà, người viết nhận thấy các nhân vật nữ phản diện được tác giả dân gian Nhật Bản thể hiện trong truyện cổ tích là rất ít. Trong *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản*, có 35 truyện trong tổng số 55 truyện xuất hiện nhân vật nữ nhưng chỉ có 3 truyện xuất hiện nhân vật nữ phản diện,

đó là: *Con chim sẽ bị cắt lưỡi*, *Tình nghĩa chị em* và *Chim sẽ đền ơn trả oán*. Qua đó, ta có thể thấy rằng người phụ nữ chủ yếu được xây dựng như một biểu tượng của sự lương thiện và cái đẹp lương thiện trong tâm thức của người Nhật cổ.

Truyện cổ tích Nhật cũng giống như truyện cổ tích Việt Nam, các nhân vật nữ chính diện được tác giả dân gian đặc biệt chú ý khắc họa về cả vẻ đẹp thể chất cũng như tâm hồn. Bên cạnh vẻ đẹp ngoại hình, người phụ nữ được khắc họa chủ yếu với những đức tính tốt đẹp như: đảm đang, chịu thương, chịu khó, chiều chồng, thương con,... Ta còn thấy ở họ là những nghị lực sống phi thường vượt qua khó khăn thử thách để đạt tới điều mình mong muốn (*Nàng công chúa Tamatsu*, *Con suối Tazama xinh đẹp*), một sự hi sinh cao cả bản thân cho hạnh phúc của người khác (*Núi của những người già*, *Sự đền ơn của con Hạc*, *Tình nghĩa chị em*). Họ đều vượt qua những gian nguy, đau khổ bằng chính nghị lực của bản thân mình với mục tiêu hướng những điều lương thiện và cao đẹp. Những vẻ đẹp ngoại hình và tâm hồn của người phụ nữ được tác giả dân gian khắc họa thể hiện chính khát vọng vươn tới một mẫu hình lý tưởng của người dân với cái đẹp. Trong đó, người phụ nữ chính là những nhân vật chủ đạo thực hiện những vai trò hướng thiện và làm điều thiện. Cái thiện, đó chính là cái đẹp. Chân, Thiện, Mĩ chính là phẩm chất cao nhất của người phụ nữ, đồng thời chính là đỉnh cao khát vọng mà con người vươn tới. Một người phụ nữ đẹp có một tâm hồn lương thiện, phẩm chất cao đẹp là một người phụ nữ lý tưởng mẫu mực. Cái lý tưởng của nhân vật nữ trong truyện cổ tích được người dân Nhật khắc họa không chỉ là lý tưởng của riêng người phụ nữ mà còn là lý tưởng chung của tất cả những con người chân chính.

Trong truyện cổ tích Nhật Bản, khát vọng chân chính vươn tới cái thiện và cái đẹp của nhân dân qua các nhân vật nữ còn được thể hiện ở việc nhân vật nữ tự tìm đến và giúp đỡ những người dân lương thiện. Trước hết, điều này thể hiện ở sự xuất hiện của các đấng siêu linh là nữ thần. Những vị nữ thần như Kannon, Mercy chỉ hiển linh khi nhận được những lời cầu nguyện chân chính của những con người lương thiện để giúp đỡ họ vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, lực lượng thần kì này lại khác với lực lượng thần kì trong truyện cổ tích Việt Nam. Lực lượng thần kì của truyện cổ tích Việt Nam thường dùng phép thần thông biến hóa để giúp đỡ người dân hoạn nạn mang tính triệt để. Trái lại, với truyện cổ tích Nhật Bản, các vị nữ thần hiển linh trong tâm thức người dân hầu như không có sự biến hóa phép thuật nào mà chỉ dành cho người gặp hoạn nạn những lời chỉ dạy. Tất cả những thành quả mà nhân vật đạt được xuất phát phần lớn từ nghị lực và lòng tin của bản thân nhân vật. Chính điều này thể hiện vai trò dẫn dắt của các vị nữ thần. Các vị nữ thần được nhân dân thể hiện như một đấng tối cao toàn năng nhưng luôn hướng con người làm những điều tốt đẹp hướng thiện triệt để. Nữ thần không để cho người dân thụ động vào lòng tin và dựa dẫm vào các đấng thần linh mà thiếu đi nghị lực và quyết tâm vượt qua thử thách. Khi vượt qua những thử thách theo lời dạy bảo của thần linh cũng chính là lúc người dân chiến thắng được chính bản thân mình mà tự rèn luyện cho mình một ý thức tư tưởng hướng thiện mà không nghĩ tới điều ác. Điều này được thể hiện trong các truyện: *Cô gái Chậu Hoa*, *Những con của đền Kanimanji*, *Cộng rơm triệu phú*, *Nữ thần nhà trời*,... Đồng thời, những câu chuyện cổ tích còn là nơi thể hiện những khát khao được gặp gỡ các vị thần linh - những bậc thần thánh đẹp đẽ và cao thượng. Những lực lượng nằm trong sự tưởng tượng tượng của dân gian được hữu hình hóa xuất hiện trong truyện cổ tích cũng chính là minh chứng cho

khát khao được vươn tới cái đẹp và cao cả của cuộc đời từ những người dân lao động bình thường.

Không chỉ vậy, khát vọng hướng tới cái thiện và cái đẹp còn được thể hiện ở việc nữ nhân vật chủ động tìm đến giúp đỡ những người dân lao động lương thiện. Motif chồng nghèo lấy được vợ đẹp đã thể hiện phương diện này. Trong *Công chúa Tamatsu*, nàng công chúa Tamatsu đã từ bỏ cuộc sống vương giả không thiếu bất cứ một thứ gì, trong sự trọng vọng và có được người chồng môn đăng hộ đối để trở thành vợ chàng trai đốt than nhân hậu và tình cảm. Người phụ nữ đẹp kì lạ một ngày đến với chàng Jinnai để đưa chàng đến cuộc sống thiên đường chưa từng có như một phần thưởng dành cho người đàn ông Nhật mẫu mực (*Xứ mộng của Jinnai*). Chàng Chubei nghèo đến nỗi không thể trả được món nợ thuế hàng năm lại có được một người vợ rất xinh đẹp và chung thủy (*Truyện cổ Koshikijima*). Trong *Bức hình của người đẹp* cô gái xinh đẹp tự tìm đến với chàng Hyoroku ngỡ lời làm vợ chàng và suốt đời chung thủy với người đàn ông nghèo khổ mà không màng tới giàu sang phú quý. Nàng Hạc trả ơn chàng trai đã cứu mình qua cơn hoạn nạn bằng cách trở thành vợ chàng và giúp chàng có cuộc sống sung túc hơn (*Nàng Hạc*),... Bên cạnh đó, còn có những câu chuyện cô tích kể về việc những người đàn ông có địa vị bình thường, thậm chí họ còn có địa vị thấp kém nhưng bằng tài trí, lòng nhân từ hay vận may mà có thể lấy được người vợ có địa vị cao hơn như: *Cuộc đời của một người hành khất; Urashima Taro; Bà chúa Tuyết, Isum Poshi, anh chàng Samurai tí hon; Hiko Boshi và Ori Hime*.

Qua những câu chuyện kể trên thể hiện khát vọng có thể nói là mang tính tầm thường nhất của người dân lao động cùng khổ, đó là cưới được một người vợ đẹp và có cuộc sống sung túc, giàu có. Bên cạnh đó, khát vọng chân chính của người Nhật qua hình tượng người phụ nữ còn được thể hiện ở các mối quan hệ khác bên cạnh mối quan hệ vợ chồng. Truyện cô tích Nhật cũng giống như truyện cổ tích Việt Nam hay một số nước khác đều nêu cao đạo đức và giáo dục con người sống hiền lành, thật thà và có tình thương yêu đồng loại,... Việc cô gái ma của đền Kogenji trả ơn ân tình mà người đàn ông bán kẹo đã giúp đỡ con mình sống sót, việc công chúa Kaguya được gửi xuống làm con gái của ông bà lão đón trúc nghèo khổ, tốt bụng nhưng cô đơn,... đã chứng tỏ một điều hết sức thiêng liêng: tính thiện và ước mong làm điều thiện là một điều vô cùng quý báu. Dù là người hay ma, thần tiên hay người nghèo cùng khổ nhất, tất cả các nhân vật đều phải lương thiện, hiền lành, chung thủy, vị tha và sẵn sàng vì người khác. Ta còn có thể thấy một quan niệm sâu xa của người dân Nhật khi thể hiện khát vọng chân chính của mình. Đó là trước hết con người phải sống đẹp đẽ và lương thiện thì cái đẹp mới có thể tìm tới để giúp cho cuộc sống của họ sung sướng và hạnh phúc hơn. Các nhân vật nữ chính là biểu tượng của cái đẹp mang tới hạnh phúc và sung sướng cho những người dân lao động ấy. Câu chuyện *Công chúa Kaguya* có một triết lý sâu xa cho tư tưởng hướng thiện này. Nàng Kaguya với vẻ đẹp trinh bạch lý tưởng như một thứ ban tặng của thượng giới cho chôn trần gian và chung sống với những người dân lao động tốt bụng. Thế nhưng, chính sự lọc lừa, bội tín với cái đẹp của các bậc vương quan, quy tộc giàu có đã khiến cái đẹp phải rời bỏ chôn dương gian trần tục để trở về với cuộc sống thoát tục không còn dối gian, giả tạo. Trong cuộc chia tay trong nước mắt của Kaguya với cha mẹ, Kaguya đã thể hiện tình yêu thương chân thành tới những người dân lao động nghĩa tình tốt bụng nhưng lại thể hiện sự chối từ với vàng bạc, vật chất xa hoa của những kẻ giàu có mà thiếu sự chân thật. Điều này thể hiện sâu sắc tư tưởng: cái đẹp chỉ được

đặt bên cái thiện mà thôi, những cái xấu xa giả tạo tầm thường sẽ không bao giờ có thể với tới cái đẹp lý tưởng của cuộc đời. Từ đây, truyện cổ tích thúc đẩy con người hành thiện và nuôi dưỡng lòng tin vươn tới cái đẹp của nhân dân lao động nghèo khổ.

2.2.3. Tình yêu cuộc sống trần tục

Như đã nói ở trên, truyện cổ tích thể hiện thế giới hiện thực trong mơ ước. Tuy nhiên, truyện cổ tích không làm cho con người chìm đắm vào trong mộng tưởng mà mình vạch ra mà trái lại người dân từ ước vọng truyện cổ tích mà cảm thấy lạc quan, vui vẻ và yêu cuộc sống hiện thực hơn. Các nhân vật trong truyện cổ tích Nhật không vì cuộc sống xa hoa, thần tiên mà chối bỏ cuộc sống thực tại chốn trần gian. Nhân vật nữ trong truyện cổ tích có một vai trò quan trọng trong việc thể hiện tình yêu với cuộc sống trần tục của người dân Nhật Bản một cách sâu sắc. Trước hết, nhân vật người phụ nữ trong truyện cổ tích được xây dựng với tình yêu gia đình và cuộc sống sâu sắc. Họ không vì những vinh hoa phú quý tầm thường mà từ bỏ cuộc sống lao động bên cạnh người mình yêu thương. Người vợ trong *Truyện cổ Koshikijima* hay *Bức hình của người đẹp, Giấc mơ* là những dẫn chứng tiêu biểu. Họ không vì hoàn cảnh xa chồng mà rời bỏ người chồng để đi tìm tới cuộc sống mới có thể sung sướng hơn hiện tại đơn chiếc như *Truyện cổ Koshikijima, Giấc mơ*. Họ vượt qua những cám dỗ, mua chuộc trong cuộc đời để giữ lòng chung thủy với người chồng nghèo khổ, khát khao cùng chồng yêu thương vượt qua cuộc sống khó khăn. Chính vì tình yêu với cuộc sống lao động vất vả nhưng tràn đầy tình yêu thương son sắt mà người vợ xinh đẹp tuyệt trần chối bỏ tất cả vinh hoa phú quý chỉ hướng tới cuộc sống tầm thường bên cạnh chồng của mình (*Bức hình của người đẹp*).

Người đọc còn có thể thấy những nữ nhân được truyện cổ tích khắc họa với những yếu tố ly kỳ, thoát tục. Những nhân vật tưởng như đã thoát tục nhưng lại được tác giả dân gian khéo léo đặt trong tình yêu trần tục nhân thế. *Nàng công chúa Kaguya* từ trên trời gửi xuống ân mình vào trong thân tre được ông lão tiều phu mang về nuôi nấng. Nàng lớn lên trong tình yêu thương hết mực của hai vợ chồng già chân chất mà trở thành đứa con hiếu thảo của những người chốn trần gian. Nàng vốn là công chúa Ánh Trăng nhưng vì sự gắn bó nghĩa tình với cha mẹ người trần mà không khỏi đau khổ khôn cùng khi phải trở lại thiên đình, trở về với vai trò là một nàng công chúa chôn cung trăng thần tiên thoát tục. *Bà chúa Tuyết* lạnh lùng, độc ác dùng hơi thở giá lạnh mà cướp đi sự sống của biết bao nhiêu người trần mắt thịt nhưng cũng bị chính sự trẻ trung của con người hấp dẫn mà rũ bỏ tất cả để trở thành người vợ hiền đảm đang, để lập một gia đình đầm ấm với con người. “*Trên cái nền của những tình tiết đầy li kì huyền ảo ấy, nổi lên một tình yêu đam mê cuộc sống trần gian, con người trần tục. Những câu chuyện đó không chỉ nói về thần thánh hay tiên phật mà chính là sự đề cao cuộc sống bình dị, tuy đầy vất vả nhưng có thực và hấp dẫn với con người. Suy cho cùng, nó chính là sự kết tinh lòng yêu đời tha thiết của con người mà tạo thành*” [5, tr.8]. Như vậy, trong truyện cổ tích Nhật Bản, từ những nhân vật nữ trần tục cho đến những nữ nhân phi thường cũng không thể thoát khỏi sự hấp dẫn của chốn dương gian trần tục. Những người phụ nữ dù có ở đẳng cấp nào vẫn luôn là những con người khát khao có cuộc sống gia đình bình thường bên cạnh người mà mình yêu thương. Tác giả dân gian Nhật Bản đã khéo léo thể hiện tình yêu cuộc sống mãnh liệt qua hình tượng nhân vật nữ trong truyện cổ tích của mình.

3. KẾT LUẬN

Nói tóm lại, trong truyện cổ tích Nhật Bản, vị thế của người phụ nữ được thể hiện trong mối quan hệ với xã hội và gia đình vẫn còn giữ vị trí cao khác với quan niệm phong kiến Nho học sau này du nhập vào nước Nhật. Tìm hiểu về hình tượng người phụ nữ ứng với lịch sử Nhật cổ đại ta có thể thấy được những dấu vết còn sót lại trong truyện cổ tích được cho là của một chế độ mẫu hệ cổ đại. Không chỉ vậy, qua các nhân vật nữ trong truyện cổ tích, khát vọng mãnh liệt vươn tới cái đẹp của người dân Nhật Bản cổ xưa được thể hiện. Đó là những khát vọng về sự cứu rỗi, công lý, cái thiện và tình yêu với cuộc sống trần gian bình dị. Truyện cổ tích Nhật đã truyền tải những thông điệp đặc thù trong quan niệm dân tộc bản địa về tình yêu con người, tình yêu cuộc sống và tôn chỉ tồn tại của cuộc đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hữu Ngọc (1993). *Chân dung văn hóa đất nước mặt trời mọc*. Nxb. Thế giới.
2. Trần Lê Bảo (2010). So sánh thần thoại mặt trời của Việt Nam, Trung Quốc và Nhật Bản. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 8.
3. Hữu Ngọc (1992). *Đạo chơi vườn văn Nhật Bản*. Nxb. Giáo dục.
4. Nguyễn Bích Hà (1999). *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. A. M. Novicova (1983). *Sáng tác thơ ca dân gian Nga*, tập 1. Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
6. Ienaga Saburou (2003). *Văn hóa sử Nhật Bản*. Nxb. Mũi Cà Mau.

WOMEN IN FAIRY TALES - SOCIAL MARKERS AND ASPIRATIONS OF ANCIENT JAPAN

Abstract: Fairy tales play an important role in expressing the fundamental values of a nation. Exploring fairy tales means delving into the origins of humanity and the roots of primitive literature. Therefore, when studying Japan, we cannot overlook the literary genre that serves as a convergence of indigenous cultures. We delve into the social markers and aspirations of ancient Japanese people, as portrayed in the female characters of fairy tales. This topic will contribute value to the research on the history, culture, and society of Japan.

Keywords: Fairy tales, Japan, female characters, maternal system, aspirations.